

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ TĨNH
TỈNH HÀ TĨNH**

Bản án số: 51/2022/HS-ST

Ngày: 11-8-2022

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ TĨNH, TỈNH HÀ TĨNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thanh Huyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cừ

Bà Võ Thị Hoa

- Thư ký phiên tòa: Bà Trương Thị Thúy Hằng - Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Thu Hường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 42/2022/TLST-HS ngày 23 tháng 6 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51/2022/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 7 năm 2022 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Thị Hồng H, sinh ngày 19/10/1963 tại huyện Đ, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 5, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Con ông Nguyễn Đức H (liệt sỹ) và bà Nguyễn Thị L; Có chồng: Ông Nguyễn Xuân B và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 19/4/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

2. Tống Thị Hoài T, sinh ngày 20/10/1965 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 8, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Tống Trần T và bà Phạm Thị N; Có chồng: Ông Nguyễn Văn H và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 19/4/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

3. Phan Thị G, sinh ngày 06/6/1975 tại huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Thôn 12, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phan Hữu T (đã chết) và bà Trần Thị M; Có chồng: ông Lê Xuân T và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 07/09/2014, bị Ủy ban nhân dân huyện H, tỉnh Hà Tĩnh xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Vận chuyển lâm sản trái pháp luật”

bằng hình thức phạt tiền 25.000.000 đồng (đã nộp phạt xong ngày 15/09/2014); Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 19/4/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

4. Trần Thị V, sinh ngày 10/12/1963 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 7, phường H, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn N và bà Nguyễn Thị E (đều đã chết); Có chồng: Ông Dương Đình T và 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 19/4/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

5. Trịnh Thị V, sinh ngày 26/12/1962 tại thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nơi cư trú: Tổ dân phố 6, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh; Nghề nghiệp: Hưu trí; Trình độ học vấn: 10/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Là Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam; Con ông Trịnh Văn Khoa (đã chết) và bà Nguyễn Thị Hân; Có chồng: Ông Phạm Văn Thông và 02 con; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 11/4/2022 đến ngày 19/4/2022 thay đổi biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú đến nay; *Có mặt.*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng hơn 10 giờ ngày 11/04/2022, Nguyễn Thị Hồng H sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám gắn thẻ sim 0915477666 gọi điện đến số 0918206615 của Tống Thị Hoài T hỏi “có ai không ta mần hồi phỏm” ý là rủ đánh bạc thì T nói “cứ đến đi”. Nguyễn Thị Hồng H gọi điện cho Trịnh Thị V rủ đến nhà T để đánh bạc thì V đồng ý. Nguyễn Thị Hồng H và Trịnh Thị V đi đến nhà của Tống Thị Hoài T ở số 83 đường H Tôn Mục thuộc tổ dân phố 8, phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh. Sau đó, T nhận được điện thoại từ sim số 0858029279 của một người phụ nữ tên A (không rõ lý lịch, địa chỉ) hỏi “có ai ở đó không để em lại”, T hiểu ý A hỏi là có ai đánh bạc không thì T trả lời là “có”. Một lúc sau người phụ nữ tên A đến và đi vào trong phòng khách nói chuyện cùng với T, H và V. Đến khoảng 10 giờ 30 phút cùng ngày, T lấy bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài cùng với H, V và người phụ nữ tên A ngồi ở bàn giữa phòng khách cùng thống nhất đánh bạc bằng hình thức “đánh phỏm” được thua mỗi ván từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng.

Hình thức đánh bài “Phỏm” được thể hiện như sau: Sử dụng bộ bài tú lơ khơ 52 quân, mỗi người tham gia được chia 9 quân bài, ván đầu tiên người nào chia thì được 10 quân bài, số quân bài còn lại sau khi chia xong được úp xuống giữa những người chơi và gọi đó là “Bài nọc”. Sau đó người chia bài được đánh trước một quân bài cho người kế tiếp theo thứ tự vòng tròn, người thứ hai xem xét quân bài người thứ nhất đánh, nếu tạo thành “Phỏm” thì bốc quân bài đó lên, nếu không tạo thành “Phỏm” thì bốc một quân bài ở “Bài nọc” rồi đánh một quân bài cho người kế tiếp, cứ thế tiếp tục đánh đến khi người chơi đánh hết 4 vòng thì kết thúc ván đánh. Những ván tiếp theo người nào thắng ván trước là người chia bài và được đánh trước. “Phỏm” tức là người

nào có từ 3 quân bài trở lên cùng chất liên tiếp hoặc có từ 3 quân bài trở lên cùng hàng. Trong ván bài người nào có 3 “Phỏm” thì được gọi là “Ừ” và không có “Phỏm” nào thì được gọi là “Cháy”. Sau khi kết thúc ván đánh, người chơi hạ “Phỏm” của mình xuống và cộng điểm các quân bài còn lại trên tay. Cách tính điểm là quân “A” được tính 1 điểm, quân “J” được tính 11 điểm, quân “Q” được tính 12 điểm, quân “K” được tính 13 điểm, các quân bài còn lại được tính theo giá trị các chữ số thể hiện trên quân bài. Nếu người chơi nào cộng được ít điểm nhất thì người đó thắng và lấy của người ít điểm thứ 2 là 50.000 đồng, lấy của người ít điểm thứ 3 là 100.000 đồng, lấy người ít điểm thứ 4 là 150.000 đồng. Nếu trong ván đánh mà có người nào bị “Cháy” thì phải trả cho người thắng là 200.000 đồng; người nào được “Ừ” thì lấy của 3 người còn lại mỗi người 250.000 đồng.

Đến khoảng 11 giờ cùng ngày thì Phan Thị G đi đến nhà của T. Khi đến trước nhà, G sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen gắn sim số 0947712266 gọi T ra mở cổng. Khi đi vào bên trong phòng khách thì G vào thay vị trí của T và ngồi đánh bạc cùng với Hà, V và người phụ nữ tên Anh. Quá trình đánh bạc thì H, V, G và người phụ nữ tên A thống nhất nếu trong ván bài nếu có ai “ừ” thì sẽ trích ra 50.000 đồng tiền hồ đưa cho T. Số tiền hồ sẽ đưa trực tiếp cho T nếu T có mặt, còn không sẽ để ở trên bàn đánh bạc giữa vị trí của H và G và lấy hộp giấy ăn đề lên. Quá trình đánh bạc Tổng Thị Hoài T đã T 100.000 đồng tiền hồ. Đến khoảng 12 giờ cùng ngày thì Hà, V, G và người phụ nữ tên A nghỉ ăn cơm cùng với T. Đến khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, H, V, G và người phụ nữ tên A tiếp tục đánh bạc. Lúc này, Trần Thị V sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max gắn thẻ sim 0948188068 gọi đến T hỏi “lâu không nhởi, có ai mần hời” thì T trả lời “có”.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, Trần Thị V đi đến nhà T. Khi thấy V đến thì người phụ nữ tên A nhường vị trí cho V tham gia đánh bạc rồi đi ra về. Đến 13 giờ 45 phút cùng ngày khi H, V, G và V đang đánh bạc thì bị Công an thành phố H phát hiện và bắt quả tang, thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.800.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; thu giữ dưới bàn trong phòng ăn 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 3.760.000 đồng của Trần Thị V.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận: Nguyễn Thị Hồng H sử dụng 4.000.000 đồng, Tổng Thị Hoài T sử dụng 200.000 đồng để đánh bạc (quá trình đánh bạc bị thua 100.000 đồng còn 100.000 đồng cất giữ trong nhà), Trần Thị V sử dụng 4.460.000 đồng, Phan Thị G sử dụng 1.800.000 đồng, Trịnh Thị V sử dụng 1.300.000 đồng để đánh bạc. Số tiền hồ mà Tổng Thị Hoài T đã thu là 100.000 đồng.

Vật chứng vụ án: Thu giữ tại chiếu bạc số tiền 7.800.000 đồng và 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng; thu giữ dưới bàn trong phòng ăn 01 ví da màu nâu bên trong có số tiền 3.760.000 đồng của Trần Thị V; thu giữ tại Tổng Thị Hoài T 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng gắn thẻ sim 0918206615 và số tiền 200.000 đồng (gồm 100.000 đồng tiền cá nhân và 100.000 đồng tiền thu hồ được); thu giữ tại Nguyễn Thị Hồng H 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám gắn thẻ sim 0915477666; thu giữ tại Trịnh Thị V 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 gắn thẻ sim số 0912625592; thu giữ tại Phan Thị G 01 điện thoại di động nhãn

hiệu Nokia 105 màu đen gắn thẻ sim số 0947712266; thu giữ tại Trần Thị V 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng gắn thẻ sim 0948188068.

Bản cáo trạng số 43/CT-VKS-TPHT ngày 20/6/2022 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh truy tố các bị cáo Nguyễn Thị Hồng H, Tổng Thị Hoài T, Trần Thị V, Phan Thị G, Trịnh Thị V về tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 điều 321 Bộ luật Hình sự. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố H giữ quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự bị cáo Nguyễn Thị Hồng H từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng, tính từ ngày tuyên án; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Tổng Thị Hoài T 40.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Phan Thị G 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Thị V 30.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng; Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trịnh Thị V từ 20.000.000 đồng đến 30.000.000 đồng. Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, Điều 35 Bộ luật hình sự xử phạt bổ sung đối với bị cáo Nguyễn Thị Hồng H từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng. Xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 ví da màu nâu; Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu sung vào ngân sách nhà nước: Số tiền 11.760.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng.

Tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát. Trong lời nói sau cùng, các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố H, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố H, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp với nhau và phù hợp với các tài liệu chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Vào khoảng 10 giờ 30 phút đến 13 giờ 45 phút

ngày 11/04/2022 tại số nhà 83 đường H thuộc phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh, Nguyễn Thị Hồng H, Tống Thị Hoài T, Phan Thị G, Trần Thị V, Trịnh Thị V đã cùng nhau đánh bạc bằng hình thức đánh “phỏm” được thua mỗi ván từ 50.000 đồng đến 250.000 đồng. Tổng số tiền sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.760.000 đồng. Các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý. Hành vi của các bị cáo nêu trên đã phạm vào tội “Đánh bạc” quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[3] Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an trên địa bàn. Đây là vụ án đồng phạm mang tính giản đơn, trong đó: Nguyễn Thị Hồng H là người khởi xướng và trực tiếp tham gia đánh bạc nên giữ vai trò chính; Tống Thị Hoài T, Trần Thị V, Phan Thị G, Trịnh Thị V là đồng phạm giữ vai trò thực hành tích cực. Các bị cáo H, T, V, V có nhân thân tốt, bị cáo G năm 2014 bị xử phạt hành chính về hành vi “vận chuyển lâm sản trái phép” nhưng đã được coi là chưa bị xử phạt hành chính. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ “phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng”, “ thành khẩn khai báo” quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Trịnh Thị V có thành tích xuất sắc trong công tác được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Tĩnh tặng Bằng khen nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm v khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Nguyễn Thị Hồng H là con của liệt sỹ và bản thân bị cáo bị bệnh ung thư nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm x khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự; Tống Thị Hoài T có bố mẹ là người có công với cách mạng (được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Nhất và Huân chương kháng chiến hạng Nhì), Trần Thị V có mẹ, chồng và 2 anh trai là người có công với cách mạng (mẹ là Bà mẹ V Nam anh hùng, hai anh trai là liệt sỹ, chồng là thương binh hạng 4/4), có con bị nhiễm chất độc màu da cam nên T và V được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Xét Nguyễn Thị Hồng H có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, bị bệnh ung thư đang điều trị đích tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Hà Tĩnh nên không cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện điều trị bệnh. Các bị cáo T, V, G, V có vai trò đồng phạm, lần đầu phạm tội và có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên phạt tiền đối với các bị cáo là phù hợp.

[4] **Về hình phạt bổ sung:** Xét bị cáo Nguyễn Thị Hồng H mắc bệnh hiểm nghèo, hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên không xử phạt bổ sung phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp.

[5] **Về xử lý vật chứng:**

- Tiền Ngân hàng Nhà nước Việt Nam 11.760.000 đồng các bị cáo sử dụng để đánh bạc; 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng thu giữ của Tống Thị Hoài T; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám thu giữ tại Nguyễn Thị Hồng H; 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12 thu giữ tại Trịnh Thị V; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen thu giữ tại Phan Thị G; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng thu giữ tại Trần Thị V là công cụ,

phương tiện phạm tội theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước;

- 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân đã qua sử dụng các bị cáo dùng để đánh bạc và 01 ví da màu nâu thu giữ của bị cáo V là công cụ phương tiện phạm tội, không còn giá trị, theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét luận tội của Kiểm sát viên là có căn cứ, đúng pháp luật, về mức án đề nghị là phù hợp.

[7] Đối với người phụ nữ tên A tham gia đánh bạc cùng với các bị cáo nhưng các bị cáo đều không biết lý lịch, địa chỉ của người này. Cơ quan điều tra đã đề nghị Trung tâm kinh doanh viễn thông VNPT Hà Tĩnh cung cấp thông tin số thuê bao 0858029279 nhưng đến nay chưa có kết quả trả lời nên Cơ quan điều tra đã tách ra điều tra xử lý sau là phù hợp.

[8] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo **Nguyễn Thị Hồng H, Tống Thị Hoài T, Phan Thị G, Trần Thị V và Trịnh Thị V** phạm tội “**Đánh bạc**”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, x khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 38, Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Nguyễn Thị Hồng H 06 (sáu) tháng tù, cho hưởng án treo**, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Hồng H cho Ủy ban nhân dân phường N, thành phố H, tỉnh Hà Tĩnh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Tống Thị Hoài T 50.000.000 đồng** (năm mươi triệu đồng);

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Phan Thị G 40.000.000 đồng** (bốn mươi triệu đồng);

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trần Thị V 30.000.000 đồng** (ba mươi triệu đồng)

Căn cứ khoản 1 Điều 321; điểm i, s, v khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 58, Điều 35 Bộ luật Hình sự, xử phạt **Trịnh Thị V 30.000.000 đồng** (ba mươi triệu đồng);

Về xử lý vật chứng:

- Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy 01 bộ bài tú lơ khơ 52 quân bài và 01 ví da màu nâu;

- Căn cứ điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu nộp Ngân sách nhà nước: Số tiền 11.760.000 đồng, 01 điện thoại di động Iphone Xs max màu vàng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 plus màu xám, 01 điện thoại nhãn hiệu Sam Sung Galaxy A12, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia 105 màu đen, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Xs max màu vàng.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội buộc các bị cáo Nguyễn Thị Hồng H, Tống Thị Hoài T, Phan Thị G, Trần Thị V và Trịnh Thị V mỗi người phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TANDtỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- Sở Tư pháp Hà Tĩnh;
- VKSND Tp Hà Tĩnh;
- THADS Tp Hà Tĩnh;
- Công an Tp Hà Tĩnh;
- THAPT; UBND phường Nam Hà;
- Các bị cáo;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lê Thanh Huyền

